TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 132/2024/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Ong Thân T.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đ;

Ông Đặng Đình L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Hà Duy T- Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2024/QĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã căn cứ vào điểm g, khoản 1, Điều 143 của Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về "Khiếu kiện quyết định hành chính", giữa các đương sự:

* Người khởi kiện: bà Chắc Thị N, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Chắc Thị N1: Bà Nguyễn Việt H, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Tổ A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang.

* Người bị kiện: UBND huyện B, tỉnh Hà Giang. Do ông Trần Mạnh T, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện, đại diện theo pháp luật.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Vũ Đức K, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Văn Q, sinh năm: 1981 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm: 1981, ông Lý Đức Q1. Cùng địa chỉ thôn Đ, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Tại đơn kháng cáo ngày 13 tháng 9 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện kháng cáo quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do: TAND tỉnh Hà Giang nhận định quá trình giải quyết đơn tranh chấp đất, UBND xã Y đã tổ chức hòa giải cơ sở các ngày 03, 05, 10/7/2018 bà N đã được biết gia đình ông

Q được UBND huyện B cấp GCN QSDĐ ngày 28/12/2011 nhưng đến ngày 27/9/2023 bà N mới khởi kiện vụ án hành chính là đã hết thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116-Luật Tố tụng hành chính. Từ đó căn cứ điểm g, khoản 1, Điều 143 của Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật. Lý do vì: Ngày 21/6/2023 người khởi kiện mới được UBND xã Y cung cấp Kết luận số 80/KL-UBND ngày 28/12/2018. (BL 234,235); Người khởi kiện mới biết được ông Q, bà N2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tại buổi hòa giải ngày 24/7/2023 của UBND xã Y, huyện B và báo cáo số 89/BC-UBND ngày 09/8/2023 của UBND xã Y, huyện B

Như vậy từ ngày nhận được, biết được các quyết định hành chính, văn bản trả lời khiếu nại đến ngày khởi kiện 29/9/2023 TAND tỉnh Hà Giang nhận đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo của bà N là còn trong thời hiệu khởi kiện. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2024/QĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của TAND tỉnh Hà Giang.

XÉT THẤY:

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2024/QĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024, Bà Chắc Thị N đã kháng cáo và cung cấp các tài liệu chứng cứ kèm theo. Xét quá trình giải quyết đơn khởi kiện của bà Chắc Thị N, HĐXX thấy:

- Ngày 12 và ngày 21/6/2018 bà N có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai với gia đình ông Q gửi chính quyền thôn Đ, xã Y. (BL 138)

- Trong các ngày 03, 05 và 10/7/2018 UBND xã Y đã tổ chức hòa giải giữa hai hộ gia đình, trong đó thể hiện rõ hộ gia đình ông Q đã được UBND huyện B cấp GCNQSDĐ số BK 709987 ngày 28/12/2011 với diện tích đất 1252,6m2 mà bà N cho rằng đất của gia đình bà nhận chuyển nhượng của ông Nèn Văn N3 từ năm 1990 (BL 145-150)

- Ngày 13/7/2018 UBND xã Y có văn bản số 51/VB-UBND gửi TAND huyện Bắc Mê đề nghị giải quyết vụ án tranh chấp đất theo quy định. (BL 151)

- Ngày 20/7/2018 bà N có đơn khởi kiện tranh chấp đất gửi TAND huyện Bắc Mê, yêu cầu giải quyết buộc gia đình ông Q trả lại diện tích 1252,6m2 đất tại thửa đất 24, tờ bản đồ 24, thôn Đ, xã Y, huyện B (BL155-156).

- Ngày 02/8/2018 TAND huyện Bắc Mê có Văn bản số 274 chuyển đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo của bà N đến UBND huyện B để xem xét giải quyết đơn của bà N (BL 157).

- Ngày 10/8/2018 Chủ tịch UBND huyện B có văn bản số 47/UBND-TTr gửi các cơ quan chuyên môn (phòng TNMT, Thanh tra, UBND xã Y) và bà N về việc xem xét, giải quyết đơn của bà N theo quy định của pháp luật. (BL 158)

- Ngày 28/12/2018 phòng TNMT có báo cáo số 62 về kết quả xác minh, giải quyết đơn của bà N. (BL 193, 194)

- Ngày 28/12/2018 Chủ tịch UBND huyện B có Kết luận số 80/KL-UBND về việc giải quyết đơn của bà N. Nội dung: UBND huyện B công nhận QSDĐ và cấp GCNQSDĐ số BK 709987 ngày 28/12/2011 cho hộ ông Nông Văn Q là đúng quy định của pháp luật hiện hành. Phần diện tích đất tranh chấp giữa hộ gia đình bà N và hộ ông Q thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông Q (BL 195,196), Kết luận có thể hiện gửi cho hộ gia đình bà N, hộ gia đình ông Q nhưng không có tài liệu thể hiện về việc gửi, giao nhận Kết luận cho các hộ gia đình.

- Ngày 29/12/2018 bà N có đơn khiếu nại gửi TAND huyện Bắc Mê nêu vụ việc chưa được xem xét giải quyết (BL 197)

- Ngày 14/01/2019 TAND huyện Bắc Mê có văn bản số 10/2019/CĐ-TA chuyển đơn đề nghị của bà N đến UBND huyện B để xem xét giải quyết theo quy định; đề nghị trả lời kết quả bằng văn bản cho Tòa án và bà N biết (BL 200)

- Ngày 21/01/2019 Chủ tịch UBND huyện B có văn bản số 02/UBND-TTr gửi các cơ quan chuyên môn (phòng TNMT, Thanh tra, UBND xã Y) và bà N về việc xem xét, giải quyết đơn của bà N theo quy định của pháp luật. (BL 201)

- Ngày 12/3/2019 bà N tiếp tục có đơn khiếu nại gửi UBND huyện B thể hiện đã nhận được văn bản số 02 nhưng chưa được giải quyết, đề nghị UBND huyện B xem xét giải quyết vụ việc; đơn khiếu nại gửi cả đến HĐND và UBND tỉnh H. (BL 202-204)

- Ngày 20/3/2019 Ban tiếp công dân, UBND tỉnh H có phiếu chuyển đơn số 16/PC-BTD đến Chủ tịch UBND huyện B để xem xét giải quyết đơn của bà N theo thẩm quyền (BL 205)

- Ngày 09/4/2019 Phòng TNMT tổ chức đối thoại với các hộ gia đình có liên quan tranh chấp. (BL 206-208)

- Ngày 11/4/2019 Chủ tịch UBND huyện B có văn bản số 13/UBND-TTr gửi các cơ quan chuyên môn (phòng TNMT, Thanh tra, UBND xã Y) và bà N về việc xem xét, giải quyết đơn của bà N theo quy định của pháp luật. (BL 209)

- Ngày 27/02/2020 UBND huyện B có văn bản số 200/UBND-TNMT gửi Sở TNMT tham vấn giải quyết đơn thư của công dân hộ bà N, ông Q (BL 212, 213)

- Ngày 10/3/2020 UBND huyện B có báo cáo số 142/BC-UBND về việc giải quyết đơn của bà N (theo công văn số 02 ngày 14/01/2020 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Giang) BL 214-216.

- Ngày 25/5/2020 bà N tiếp tục có đơn khiếu nại gửi UBND huyện B yêu cầu giải quyết tranh chấp (BL 221-224)

- Ngày 27/10/2020 UBND huyện B có văn bản số 29/UBND-Ttr trả lời kiến nghị của bà N xác định nội dung đơn đã được giải quyết nhiều lần, đúng trình tự, thẩm quyền và hướng dẫn bà N có quyền làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê để được giải quyết theo quy định. Nếu tiếp tục gửi đơn về cùng một nội dung thì UBND huyện sẽ thực hiện xếp lưu đơn (căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 28, Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014) – BL 225.

- Ngày 22/6/2023 bà N có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện B về việc UBND huyện B cấp GCN QSDĐ số BK 709987 ngày 28/12/2011 cho hộ gia đình ông Q vi phạm pháp luật, trong nội dung đơn có nêu ngày 21/6/2023 mới được UBND xã Y cung cấp Kết luận số 80/KL-UBND ngày 28/12/2018. (BL 234,235) và đơn kiến nghị về việc khắc phục, phòng ngừa vi phạm nêu việc hòa giải cơ sở của UBND xã Y không đúng quy định pháp luật (BL 236,237)

- Ngày 28/6/2023 Bí thư Tỉnh ủy H1 có văn bản số 454-ĐT/TU chuyển đơn của bà N đến Bí thư Huyện ủy B, Chủ tịch UBND huyện B chỉ đạo rà soát quy trình giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật, trả lời công dân trước ngày 15/7/2023. (BL 238)

- Ngày 04/7/2023 Bí thư Huyện ủy B có văn bản số 17-ĐT/HU gửi UBND huyện chỉ đạo rà soát quy trình giải quyết tranh chấp, việc tổ chức hòa giải cơ sở, phương hướng giải quyết đơn kiến nghị của bà N trước ngày 10/7/2023 (BL 239)

- Ngày 07/7/2023 Chủ tịch UBND huyện B có văn bản số 40/UBND-TTr gửi các cơ quan chuyên môn (phòng TNMT, Thanh tra, UBND xã Y) về việc rà soát quy trình giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình bà N và gia đình ông Q (BL 240)

- Ngày 13/7/2023 Phòng TNMT có văn bản số 309/CV-TNMT gửi Ban tiếp công dân, Thanh tra huyện, UBND xã Y và bà N về việc rà soát hồ sơ, quy trình giải quyết tranh chấp đất đai (BL 241, 242)

- Ngày 17/7/2023 UBND huyện B có báo cáo số 46/BC-UBND gửi Huyện ủy Bắc Mê và các cơ quan liên quan về tiến độ giải quyết đơn của bà N (BL 243,244)

- Ngày 18/8/2023 bà N tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện B đề nghị hủy GCN QSDĐ đã cấp cho hộ ông Nông Văn Q. (BL 252, 253)

- Ngày 31/8/2023 UBND huyện B có văn bản số 69/UBND-Ttr trả lời đơn của bà N, nội dung thể hiện: tranh chấp đất đai giữa hai hộ đã được xác minh giải quyết nhiều lần tại các Kết luận số 80/KL-UBND ngày 28/12/2018, báo cáo số 42/BC-UBND ngày 10/3/2020, Công văn số 29/UBND-TTr ngày 27/10/2020.

Căn cứ kết quả hòa giải không thành theo báo cáo số 89/BC-UBND ngày 09/8/2023 của UBND xã Y và khoản 1, Điều 203 Luật Đất đai thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ bà N và hộ ông Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, đề nghị bà N gửi đơn đến Tòa án nhân dân để được giải quyết theo thẩm quyền. (BL254,255)

Theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 116- Luật tố tụng hành chính, trong trường hợp đương sự có khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai. Việc khiếu kiện của bà Chắc Thị N diễn biến kéo dài liên tục và đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Kết luận số 80/KL-UBND ngày 28/12/2018 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Chắc Thị N có liên quan đến các yêu cầu khởi kiện cần phải được xem xét giải quyết trong vụ án hành chính. Do đó khi xem xét về thời hiệu khởi kiện cần xác định kể từ ngày bà Chắc Thị N nhận được hoặc biết được Kết luận số 80 nêu trên (giải đáp tại Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020). Theo bà Chắc Thị N cung cấp thì đến ngày 21/6/2023 bà mới được UBND xã Y cung cấp Kết luận số 80/KL-UBND ngày 28/12/2018. (BL 234,235). Mặt khác bà N liên tục có đơn khiếu nại yêu cầu cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền xem xét giải quyết tranh chấp. Ngày 31/8/2023 UBND huyện B có văn bản số 69/UBND-Ttr trả lời đơn của bà N, nội dung thể hiện: tranh chấp đất đai giữa hai hộ đã được xác minh giải quyết nhiều lần tại các Kết luận số 80/KL-UBND ngày 28/12/2018, báo cáo số 42/BC-UBND ngày 10/3/2020, Công văn số 29/UBND-TTr ngày 27/10/2020. Căn cứ kết quả hòa giải không thành theo báo cáo số 89/BC-UBND ngày 09/8/2023 của UBND xã Y và khoản 1, Điều 203 Luật Đất đai thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ bà N và hộ ông Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, đề nghị bà N gửi đơn đến Tòa án nhân dân để được giải quyết theo thẩm quyền. (BL254,255)

Do đó, TAND tỉnh Hà Giang căn cứ Điều 116; điểm g, khoản 1, Điều 143- Luật tố tụng hành chính ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 05/2024/QĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 là chưa đảm bảo căn cứ pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bà Chắc Thị N, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2024/QĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Giao hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh Hà Giang giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c, khoản 5, Điều 243; khoản 3, Điều 349 của Luật tố tụng hành chính; khoản 3, Điều 34 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Chắc Thị N.

2. Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2024/QĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Giao hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh Hà Giang giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí:

- Bà Chắc Thị N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả bà Chắc Thị N số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0000026 ngày 25/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

- Về án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi vụ án dược giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ong Thân T